



Tự động hóa quá trình nhận dạng

Máy in phun mực nhận dạng dây dẫn
Wraptor™ A650

Giúp cho quá trình nhận dạng dễ dàng hơn

Wraprot™ A6500 giúp bạn di chuyển nhanh hơn trong công việc và loại bỏ quy trình thủ công. Với máy in và dán sáng tạo này, bạn có thể đẩy mạnh năng suất - và biến những công việc không hiệu quả, tốn nhiều công sức thành một quy trình tự động hiện đại.

Lợi ích bao gồm:

Tăng năng suất

Tiết kiệm thời gian và nhân công bằng cách in và dán nhãn trong 5 giây với một quy trình tự động hiện đại.

Dễ sử dụng

Bao gồm một màn hình cảm ứng đáp ứng đủ màu và giao diện người dùng dựa trên biểu tượng để dễ sử dụng.

Dễ dàng kết nối

Kết nối nâng cao, ba cổng USB và bộ nhớ trong 32GB để lưu trữ các tệp công việc thường được sử dụng.



Wraprot™ A6500

WIRE ID PRINTER APPLICATOR

? **Bạn có biết không? Cung cấp nhãn tùy chỉnh**

Không tìm thấy kích thước nhãn sẵn có, cấu hình hoặc màu sắc cần thiết cho ứng dụng cụ thể của bạn?

Đội ngũ định giá tùy chỉnh tận tâm và kinh nghiệm của chúng tôi có thể cung cấp giá cho nhu cầu nhãn độc đáo của bạn.



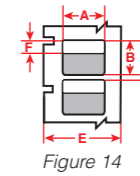
Vật liệu dán nhanh hơn

Máy dán in nhãn nhận dạng Wraprot A6500 chấp nhận nhiều loại vật liệu cho nhu cầu nhận dạng dây của bạn. Những vật liệu này được thiết kế để đáp ứng tiêu chuẩn chất lượng cao mà bạn mong đợi từ Brady.

Vật liệu dây dẫn tự cán B-427

Màu: Trắng / Trong suốt Bề mặt: lì

Nhãn đánh dấu dây dẫn và cáp phổ biến nhất củ Brady. Nhãn Vinyl tự cán có phần có thể in màu trắng với một cái đuôi trong suốt quấn quanh phần đánh dấu. Đuôi này dán phủ qua để bảo vệ bản in. Khả năng chống mài mòn, dung môi, nước, dầu và bụi bẩn vượt trội.

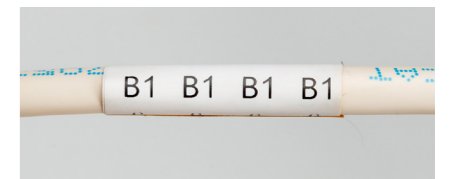
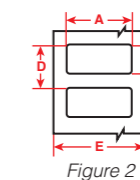


Sơ đồ	Mã máy	Vật liệu	Màu sắc	Thước đo dây	Chiều rộng nhãn A Inch (mm)	Chiều rộng nhãn B Inch (mm)	Lấp lại theo chiều dọc Inch (mm)	Chiều rộng web E Inch (mm)	Viết trên phần F Inch (mm)	Số nhãn mỗi hàng	Labels Per Pkg	Rec ruy băng
Fig. 14	WRAP-1-427	Vinyl	Trắng	18-22g; 0.06" - 0.08" dia	0.500 (12.7)	0.750 (19.1)	0.875 (22.2)	0.790 (20.1)	0.375 (9.5)	1	6800	R4311
Fig. 14	WRAP-2-427	Vinyl	Trắng	12-18g; 0.08" - 0.159" dia	1.000 (25.4)	1.000 (25.4)	1.125 (28.6)	1.290 (32.8)	0.375 (9.5)	1	5300	R4306
Fig. 14	WRAP-3-427	Vinyl	Trắng	10-14g; 0.159" - 0.199" dia	1.000 (25.4)	1.250 (31.8)	1.375 (34.9)	1.290 (32.8)	0.500 (12.7)	1	4300	R4306
Fig. 14	WRAP-11-427	Vinyl	Trắng	6-14g; 0.159" - 0.279" dia	0.500 (12.7)	1.500 (38.1)	1.625 (41.3)	0.790 (20.1)	0.500 (12.7)	1	3600	R4311
Fig. 14	WRAP-4-427	Vinyl	Trắng	6-14g; 0.159" - 0.279" dia	1.000 (25.4)	1.500 (38.1)	1.625 (41.3)	1.290 (32.8)	0.500 (12.7)	1	3600	R4306
Fig. 14	WRAP-12-427	Vinyl	Trắng	6-14g; 0.159" - 0.279" dia	2.000 (50.8)	1.500 (38.1)	1.625 (41.3)	2.290 (58.2)	0.500 (12.7)	1	3600	R4302
Fig. 14	WRAP-10-427	Vinyl	Trắng	1/0-8g; 0.239" - 0.438" dia	1.000 (25.4)	2.250 (57.2)	2.375 (60.3)	1.290 (32.8)	0.750 (19.1)	1	2500	R4306
Fig. 14	WRAP-5-427	Vinyl	Trắng	1/0-8g; 0.239" - 0.517" dia	1.000 (25.4)	2.500 (63.5)	2.625 (66.7)	1.790 (45.5)	0.750 (19.1)	1	2200	R4306

Vật liệu sợi dây Polyimide B-472

Màu: Trắng Bề mặt: lì

Vật liệu dây dẫn và cáp polyimide được thiết kế đặc biệt để tự dập tắt và ngăn chặn ngọn lửa lan truyền. Vật liệu này rất lý tưởng để nhận dạng dây dẫn và cáp trong môi trường khắc nghiệt, đặc biệt là trong ngành hàng không vũ trụ, quốc phòng và vận tải hàng loạt.

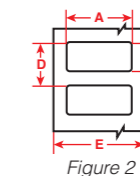


Sơ đồ	Mã máy	Vật liệu	Màu sắc	Thước đo dây	Chiều rộng nhãn A Inch (mm)	Chiều rộng nhãn B Inch (mm)	Lấp lại theo chiều dọc Inch (mm)	Chiều rộng web E Inch (mm)	Nhãn mỗi hàng	Nhãn mỗi gói	Rec ruy băng
Fig. 2	WRAP-1-472	Polyimide	Trắng	10-14g; 0.159" - 0.199" dia	0.750 (19.1)	0.500 (12.7)	0.875 (22.2)	0.790 (20.1)	1	6800	R4311
Fig. 2	WRAP-6-472	Polyimide	Trắng	3/0-8g; 0.212" - 0.597" dia	2.000 (50.8)	3.000 (76.2)	3.125 (79.4)	2.290 (58.2)	1	1900	R4302

Chất liệu vải nylon B-499

Màu: Trắng Bề mặt: lì

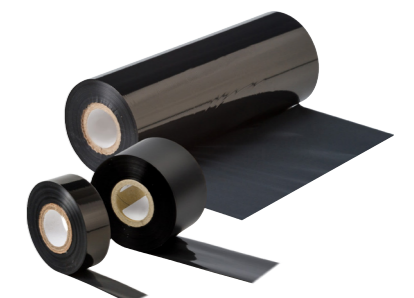
Vải nylon với chất kết dính vĩnh viễn giúp nhãn dán tồn tại trong môi trường nóng, lạnh, dầu và bụi bẩn. Lý tưởng cho đánh dấu dây dẫn và cáp, đánh dấu thành phần điện tử, nhận dạng ống thí nghiệm và nhãn dán chung.



Sơ đồ	Mã máy	Vật liệu	Màu sắc	Thước đo dây	Chiều rộng nhãn A Inch (mm)	Chiều rộng nhãn B Inch (mm)	Nhãn mỗi hàng	Nhãn mỗi gói	Rec ruy băng
Fig. 2	WRAP-7-499	Vải nylon	Trắng	10-22g; 0.06" - 0.199" dia	0.500 (12.7)	0.750 (19.1)	1	4500	R4311
Fig. 2	WRAP-13-499	Vải nylon	Trắng	6-14g; 0.159" - 0.279" dia	1.000 (25.4)	1.000 (25.4)	1	4100	R4306
Fig. 2	WRAP-8-499	Vải nylon	Trắng	2-14g; 0.159" - 0.438" dia	1.000 (25.4)	1.500 (38.1)	1	2800	R4306

Wraprot A6500 Print Ribbons (1.000" core, ink side out.)

Chuỗi ruy băng	Sơ đồ#	Kích thước	Màu sắc
R4300 Wax/Resin	R4311	1.000" x 984"	Đen
Sức đề kháng môi trường mạnh mẽ giúp chống bẩn và hóa chất. Ngoài ra, chất lượng in sắc nét, đáng tin cậy để tối đa hóa khả năng đọc mã vạch.	R4306	1.570" x 984"	Đen
	R4302	2.360" x 984"	Đen



Wraprotor™ A6500 Wire ID Printer Applicator

Rec ruy băng	Chi tiết
WRAPTOR-A6500	Wraprotor A6500 Wire ID Printer* w/ Brady Workstation Product & Wire ID Suite
WRAPTOR-VBLK	Spare wrapper assembly pad

* Máy in bao gồm trình điều khiển in, cáp USB, ổ đĩa flash USB, kim, cuộn WRAP-4-427, cuộn ruy băng R4302.

Đối với các ứng dụng Cắt & Tháo cùng dòng: Liên hệ với Brady cho tất cả các ứng dụng Cắt & Tháo cùng dòng. Có những hạn chế cụ thể.

Thông số kỹ thuật Máy in

Mô tả	Hệ thống đặc biệt in và dán nhãn cho dây dẫn và cáp giúp việc dán nhãn nhanh hơn, dễ dàng hơn và cải thiện quy trình sản xuất của bạn.
Ứng dụng và mô tả khác	In và quấn vải tự cán và vinyl vào dây dẫn có đường kính từ 0,060" đến 0,600". In và quấn dưới 5 giây
Thông lượng và thời gian hoạt động tiêu biểu	7000+ labels /day 24 hrs / 7 days
Công nghệ in & năng lực màu	Thermal Transfer; Monochrome
Độ phân giải in	300 dpi
Chiều rộng in tối đa	2.000"
Độ rộng vật liệu	0.50", 1.00", 2.00"
Kích thước nhãn tối thiểu	0.50" W x 0.75" L
Tự động cắt	N/A
Kết nối PC hoặc hoạt động độc lập	PC Connect or Stand Alone
Cài đặt Ribbon & Vật liệu	Labels: Loose roll, "thread-thru" required Ribbon: Loose roll, "thread-thru" required
Tạo và thiết lập nhãn	Semi-automatic (select label part from software and label sets up)
Tùy chọn kết nối	Standard: USB, Ethernet 10/100
Phần mềm PC tương thích	Labelmark™ Software, Brady Workstation



Wraprotor™ A6500

WIRE ID PRINTER APPLICATOR

LIÊN HỆ VỚI CHÚNG TÔI

Sự hiện diện toàn cầu của Brady giúp bạn dễ dàng làm việc với chúng tôi mọi lúc mọi nơi. Để tìm hiểu thêm về Brady và các sản phẩm của chúng tôi, vui lòng truy cập tại www.bradyid.com.sg. Hoặc gửi email cho chúng tôi tại ContactUs_SA@bradycorp.com.

SEA Offices

INDONESIA

Điện thoại: (65) 6477 7261

MALAYSIA

Điện thoại: (60) 4 810 1688

PHILIPPINES

Điện thoại: (65) 6477 7261

SINGAPORE

Điện thoại: (65) 6477 7261

THAILAND

Điện thoại: (66) 2 173 4380

VIETNAM

Điện thoại: (65) 6477 7261



Brady Workstation Product and Wire Identification Suite

Bộ phần mềm nhận dạng sản phẩm và dây dẫn cho phép bạn tạo nhãn văn bản hoặc nhãn cơ bản với đồ họa và định dạng tùy chỉnh, đồng thời hóa và nhập dữ liệu. Nếu bạn cần tạo nhãn cho sản phẩm của mình hoặc dây dẫn và cáp, đây là bộ phần mềm Brady Workstation dành cho bạn!

Các ứng dụng bao gồm: Nhập nâng cao, Trình tự nâng cao, In hàng loạt, Trình thiết kế tùy chỉnh, Nhập Excel, Flip Flop, Quản lý tệp, Đối tác in, Trình tự, Trình chỉnh sửa mẫu, Nhãn văn bản và Cài đặt nhãn.

Các ứng dụng bao gồm: Nhập nâng cao, Trình tự nâng cao, In hàng loạt, Trình thiết kế tùy chỉnh, Nhập Excel, Flip Flop, Quản lý tệp, Đối tác in, Trình tự, Trình chỉnh sửa mẫu, Nhãn văn bản và Cài đặt nhãn.



Bạn có biết không?

Wraprotor có thể được tích hợp vào hệ thống sản xuất của bạn bằng Ngôn ngữ lập trình Brady (BPL).